

Số: *820* /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày *23* tháng *4* năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” để tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 22/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020”;

Căn cứ Kết quả làm việc và kiến nghị của Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ đặt hàng bắt đầu thực hiện từ năm 2016 thuộc dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” tại Biên bản họp ngày 12/4/2015 (Hội đồng thành lập theo Quyết định số 622/QĐ-BKHCN ngày 02/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ);

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ KH&CN đặt hàng thuộc Dự án “Thúc đẩy hoạt động năng suất và chất lượng” thuộc Chương trình quốc gia “Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020” để tuyển chọn bắt đầu thực hiện từ năm 2016 (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao cho Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng:

1. Tổ chức thông báo nội dung các nhiệm vụ nêu tại Điều 1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định để các tổ chức, cá nhân biết và đăng ký tham gia tuyển chọn.

2. Tổ chức các hội đồng khoa học và công nghệ đánh giá các hồ sơ đăng ký tuyển chọn theo quy định hiện hành và báo cáo Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ kết quả tuyển chọn.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ và Thủ trưởng các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TĐC.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Việt Thanh



**H DẠNH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẠT HÀNG
THUỐC DỰ ÁN “THỨC ĐẦY HOẠT ĐỘNG NÂNG SUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG”
ĐỂ TUYỂN CHỌN BẮT ĐẦU THỰC HIỆN TỪ NĂM 2016**

(Kèm theo Quyết định số 827/QĐ-BKHCN ngày 3 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

| TT | Tên nhiệm vụ | Định hướng mục tiêu | Yêu cầu đối với kết quả | Thời gian thực hiện | Phương thức tổ chức thực hiện |
|----|---|--|---|---------------------|-------------------------------|
| 1 | Nghiên cứu phương pháp tính đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng, GDP thông qua năng suất yếu tố tổng hợp (TFP) | <p>3</p> <ul style="list-style-type: none"> Xây dựng được phương pháp luận tính toán đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng trưởng kinh tế thông qua năng suất yếu tố tổng hợp (TFP); Tính toán thử nghiệm đóng góp của khoa học và công nghệ vào tăng năng suất yếu tố tổng hợp (TFP) của nền kinh tế giai đoạn 2011 – 2015. | <p>4</p> <ul style="list-style-type: none"> Phương pháp luận tính toán đóng góp của yếu tố khoa học công nghệ vào TFP trên cơ sở phương pháp tính của Tổ chức Năng suất Châu Á (APO) và Cơ quan Năng suất Malaysia (MPC); Kết quả tính đóng góp của yếu tố khoa học và công nghệ vào tăng TFP của nền kinh tế Việt Nam giai đoạn 2011 – 2015; Kiến nghị về ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ tăng năng suất và tăng trưởng kinh tế. | 5 | Tuyển chọn |
| 2 | Xây dựng mô hình điểm về áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp lớn thuộc ngành Nhựa. | <ul style="list-style-type: none"> Năng cao năng suất chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; Xây dựng mô hình điểm để làm cơ sở cho việc nhân rộng tại các doanh nghiệp lớn trong ngành Nhựa trong những năm tiếp theo. | <ul style="list-style-type: none"> 02 mô hình điểm về áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng (NSCL) tại 02 doanh nghiệp lớn trong ngành Nhựa. <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Phạm vi áp dụng: Toàn doanh nghiệp; Đánh giá kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng năng suất lao động (NSLD), chất lượng sản phẩm, nâng cao (SPHH), hiệu | 24 tháng | Tuyển chọn |

| | | | | | |
|---|--|--|--|----------|------------|
| | | | <p>qua sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh...;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phương án nhân rộng mô hình điểm cho các doanh nghiệp khác trong ngành Nhựa. | | |
| 3 | <p>Xây dựng mô hình điểm về áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp lớn thuộc ngành Chế biến thực phẩm.</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng suất chất lượng, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; - Xây dựng mô hình điểm để làm cơ sở cho việc nhân rộng tại các doanh nghiệp lớn trong ngành Chế biến thực phẩm trong những năm tiếp theo. | <ul style="list-style-type: none"> - 02 mô hình điểm về áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL tại 02 doanh nghiệp lớn trong ngành Chế biến thực phẩm, <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi áp dụng: Toàn doanh nghiệp; + Đánh giá kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLD, chất lượng SPHH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh...; - Phương án nhân rộng mô hình điểm cho các doanh nghiệp khác trong ngành Chế biến thực phẩm. | 24 tháng | Tuyển chọn |
| 4 | <p>Xây dựng mô hình điểm về áp dụng tích hợp các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cho doanh nghiệp lớn thuộc ngành Dược phẩm</p> | <ul style="list-style-type: none"> - Nâng cao năng suất, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp; - Xây dựng mô hình điểm để làm cơ sở cho việc nhân rộng tại các doanh nghiệp lớn trong ngành Dược phẩm trong những năm tiếp theo. | <ul style="list-style-type: none"> - 02 mô hình điểm về áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến NSCL tại 02 doanh nghiệp lớn ngành Dược phẩm, <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi áp dụng: Toàn doanh nghiệp; + Báo cáo kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLD, chất lượng SPHH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh...; | 24 tháng | Tuyển chọn |

| | | | | | |
|---|---|--|--|----------|------------|
| 5 | <p>Nhân rộng áp dụng các công cụ: Quản lý tinh gọn (Lean); Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM) và Chi số đánh giá hoạt động chính KPI vào doanh nghiệp Việt Nam.</p> | <p>Nhân rộng áp dụng các công cụ: Hệ thống quản lý tinh gọn (Lean); Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM) và Chi số đánh giá hoạt động chính KPI vào doanh nghiệp Việt Nam nhằm thúc đẩy phong trào NSCL, nâng cao năng suất lao động của doanh nghiệp</p> | <p>- Phương án nhân rộng mô hình điểm cho doanh nghiệp khác trong ngành Được phẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 180 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng các công cụ cải tiến NSCL; + 150 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng Quản lý tinh gọn (Lean); + 15 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng công cụ Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM); + 15 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng công cụ Chi số đánh giá hoạt động chính (KPI). <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Lựa chọn lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính của doanh nghiệp; + Đánh giá kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLĐ, chất lượng SPHH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh... | 24 tháng | Tuyển chọn |
| 6 | <p>Nhân rộng áp dụng công cụ Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) cho doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm từ gỗ</p> | <p>Nhân rộng áp dụng các công cụ: Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) cho doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm từ gỗ nhằm thúc đẩy phong trào NSCL, nâng cao năng suất lao động của ngành</p> | <ul style="list-style-type: none"> - 40 doanh nghiệp được hướng dẫn áp dụng công cụ Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) <p>(Yêu cầu: đánh giá kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLĐ, chất lượng SPHH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh...).</p> | 24 tháng | Tuyển chọn |

| | | | | | |
|---|--|---|---|----------|------------|
| | <p>Nhân rộng áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 tích hợp với ISO 3834 cho các doanh nghiệp cơ khí chế tạo</p> | <p>Nhân rộng áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 tích hợp ISO 3834 cho các doanh nghiệp cơ khí chế tạo góp phần tăng NSCL, khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp</p> | <p>- Tài liệu hướng dẫn phương pháp áp dụng MFCA phù hợp cho doanh nghiệp thuộc ngành sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất đồ uống; sản xuất sản phẩm từ gỗ.</p> <p>- 40 doanh nghiệp cơ khí chế tạo được hướng dẫn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý ISO 9001 tích hợp ISO 3834</p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về NSLĐ, chất lượng SPHH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh... | 24 tháng | Tuyển chọn |
| 7 | <p>Đào tạo chuyên gia triển khai các công cụ: Quản lý tinh gọn (Lean), Duy trì hiệu suất thiết bị (TPM), Chỉ số hoạt động chính (KPI) và Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) vào doanh nghiệp.</p> | <p>Phát triển đội ngũ chuyên gia triển khai các công cụ: Quản lý tinh gọn (Lean), Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM), Chỉ số hoạt động chính (KPI), Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA) vào doanh nghiệp..</p> | <p>- Xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo chuyên gia về triển khai các công cụ: Quản lý tinh gọn (Lean), Duy trì hiệu suất thiết bị tổng thể (TPM), Chỉ số hoạt động chính (KPI) và Hạch toán chi phí dòng nguyên liệu (MFCA);</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đào tạo về các nội dung nêu trên cho khoảng 500 lượt học viên. <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Đào tạo về nội dung chuyên môn và kỹ năng tư vấn; + Đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ cho học viên đạt yêu cầu. | 15 tháng | Tuyển chọn |
| 8 | <p>Nghiên cứu, áp dụng thử nghiệm công cụ Lean Six Sigma vào doanh nghiệp</p> | <p>Áp dụng thử nghiệm các công cụ cải tiến NSCL tiên tiến đã được áp dụng thành công trên thế giới vào</p> | <p>- Bộ tài liệu hướng dẫn áp dụng Lean Six Sigma vào doanh nghiệp Việt Nam;</p> | 24 tháng | Tuyển chọn |

| | | | | | |
|----|--|--|---|----------|------------|
| | Việt Nam. | doanh nghiệp Việt Nam | <p>- 03 doanh nghiệp được tư vấn, hướng dẫn áp dụng thử nghiệm (<i>Yếu cầu</i>: đánh giá được kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLĐ, hiệu quả sản xuất kinh doanh...);</p> <p>- Báo cáo về kết quả áp dụng thử nghiệm; khả năng, phương pháp áp dụng Lean Six Sigma vào doanh nghiệp Việt Nam.</p> | 24 tháng | Tuyển chọn |
| 10 | <p>Áp dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp với các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực miền Bắc</p> | <p>- Phổ biến, hướng dẫn, nhân rộng HTQL kết hợp với mô hình, công cụ cải tiến NSCL tại DN nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các DNV&N;</p> <p>- Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm NSCL tại các địa phương miền Bắc</p> | <p>20 doanh nghiệp vừa và nhỏ (DNV&N) tại các tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Bắc được hướng dẫn áp dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến NSCL phù hợp với thực trạng của doanh nghiệp.</p> <p>Yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phạm vi áp dụng: toàn bộ doanh nghiệp; + 01- 02 Doanh nghiệp/tỉnh, TP; + Báo cáo kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLĐ, chất lượng SP/HH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh... | 24 tháng | Tuyển chọn |
| 11 | <p>Áp dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp với các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực miền Trung</p> | <p>- Phổ biến, hướng dẫn, nhân rộng HTQL kết hợp với mô hình, công cụ cải tiến NSCL tại DN nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các DNV&N;</p> | <p>10 doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Trung được hướng dẫn áp dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng phù hợp với thực trạng của doanh nghiệp.</p> | 24 tháng | Tuyển chọn |

| | | | | | |
|----|--|---|--|----------|------------|
| | | <p>- Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm NSCL tại các địa phương miền Trung</p> | <p>Yêu cầu: + Phạm vi áp dụng: toàn bộ doanh nghiệp; + 01-02 Doanh nghiệp/tỉnh, TP; + Báo cáo kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLĐ, chất lượng SP/HH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh...</p> | | |
| 12 | <p>Áp dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng phù hợp với các loại hình doanh nghiệp vừa và nhỏ khu vực miền Nam</p> | <p>- Phổ biến, hướng dẫn, nhân rộng HTQL kết hợp với mô hình, công cụ cải tiến NSCL tại DN nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của các DNV&N; - Hỗ trợ xây dựng mô hình điểm NSCL tại các địa phương miền Nam.</p> | <p>20 doanh nghiệp vừa và nhỏ tại các tỉnh, thành phố thuộc khu vực miền Nam được hướng dẫn áp dụng tích hợp hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất phù hợp với thực trạng của doanh nghiệp. Yêu cầu: + Phạm vi áp dụng: toàn bộ doanh nghiệp; + 01-02 Doanh nghiệp/tỉnh, TP; + Báo cáo kết quả, hiệu quả sau áp dụng thông qua các chỉ tiêu về giảm lãng phí, tăng NSLĐ, chất lượng SP/HH, hiệu quả sản xuất kinh doanh, khả năng cạnh tranh...</p> | 24 tháng | Tuyển chọn |

Tổng số: 12 nhiệm vụ

